

# PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN TRUNG QUỐC

## Nhìn từ góc độ tư duy, chính sách của Nhà nước

---

TS. HOÀNG THẾ ANH

*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

---

### Mở đầu

Trung Quốc bắt đầu công cuộc cải cách từ nông thôn, với chế độ “*khoán trách nhiệm đến hộ gia đình*”, xoá bỏ chế độ “*nồi cơm to*”. Trung Quốc cho rằng, để thực hiện phương châm phát triển là đạo lý cũng cần thiết phải “*cho phép một bộ phận khu vực, một bộ phận dân cư giàu lên trước, tiến tới thực hiện cùng giàu có*”. Tư duy phát triển “*ngiên lệch*” của Đặng Tiểu Bình đã kích thích được lực lượng sản xuất, đưa Trung Quốc nhanh chóng thoát khỏi sự trì trệ, lạc hậu và đã có bước phát triển kinh tế khiến cả thế giới phải ngạc nhiên. Song tư duy phát triển này của Đặng Tiểu Bình đã để lại không ít vấn đề ở nông thôn Trung Quốc, như sự phát triển chênh lệch so với thành thị, cơ sở hạ tầng yếu kém, vấn đề giáo dục, việc làm, y tế, an sinh xã hội gặp nhiều khó khăn, có học giả Trung Quốc đã phải nói rằng: “*...nông thôn là khu vực yếu thế và nông dân là quần thể yếu thế*”<sup>(1)</sup>.

Nhằm khắc phục tình trạng phát triển nghiêng lệch và những vấn đề xã hội tồn tại ở nông thôn Trung Quốc, trong những năm gần đây, tập thể lãnh đạo thứ tư ĐCS Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào đứng đầu đã có bước đột phá trong tư duy phát triển nông thôn Trung Quốc, tác động tích cực đến việc phát triển xã hội ở nông thôn Trung Quốc.

### I. BƯỚC ĐỘT PHÁ TƯ DUY VỀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN TRUNG QUỐC

Nhìn vào quá trình thay đổi tư duy trong phát triển xã hội ở nông thôn Trung Quốc qua các thế hệ lãnh đạo ĐCS Trung Quốc, chúng ta có thể thấy rằng, đây là quá trình không ngừng tìm tòi, phê phán, kế thừa và sáng tạo. Nhưng bước đột phá tư duy trong phát triển xã hội ở nông thôn Trung Quốc chỉ thực sự xuất hiện từ khi Hồ Cẩm Đào trở thành người đứng đầu tập thể lãnh đạo thứ tư ĐCS Trung Quốc. Điều này được thể hiện như sau:

Tập thể lãnh đạo thứ nhất của ĐCS Trung Quốc do Mao Trạch Đông đứng đầu đã thực hiện chiến lược nông thôn bao vây thành thị, ở một mức độ nhất định, nông thôn và nông dân đã giúp ĐCS Trung Quốc giành được thắng lợi trong cách mạng và giành được chính quyền<sup>(2)</sup>. Nhưng sau khi thành lập nước CHND Trung Hoa, Trung Quốc đã thực hiện hàng loạt các chính sách phân tách giữa thành thị với nông thôn, dần hình thành nên cơ cấu nhị nguyên kéo dài cho đến tận ngày nay. Hơn nữa, một số chủ trương đường lối sai lầm trong việc quản lý kinh tế ở nông thôn của Mao Trạch Đông, như phát động “*phong trào quần chúng*”, nhấn mạnh tác dụng của quan hệ sản xuất, xem nhẹ tác dụng quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất, chạy theo “*nhất đại nhị công*” (một là lớn, hai là công hữu), đã làm lãng phí các nguồn lực ở nông thôn: nông nghiệp không phát triển, nông dân ở trong tình trạng “*cùng nhau nghèo khổ*”. Tình cảnh nông thôn Trung Quốc sau Cách mạng văn hoá thật bi thảm<sup>(3)</sup>.

Sau khi Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa, Đặng Tiểu Bình đại diện cho tập thể lãnh đạo thế hệ thứ hai của ĐCS Trung Quốc đã ý thức được những sai lầm của Mao Trạch Đông. Đặng Tiểu Bình đã bắt đầu thực hiện cải cách mở cửa ở nông thôn, cởi trói cho nông thôn Trung Quốc bằng việc thực hiện chế độ khoán trách nhiệm đến hộ gia đình, điều này đồng nghĩa với việc xoá bỏ chế độ “*nồi cơm to*”, khơi dậy tính tích cực của người nông dân<sup>(4)</sup>. Có thể nói rằng, đây là

lần thứ nhất khơi dậy sức sống ở nông thôn Trung Quốc. Người nông dân nhiều nơi ở Trung Quốc bắt đầu từ chế độ khoán này đã tích cực chủ động thoát khỏi đói nghèo, trở thành những người giàu có. Nhưng tư duy phát triển của Đặng Tiểu Bình là phát triển nghiêng lệch, cho một bộ phận có điều kiện giàu lên trước, phát triển bằng mọi giá, chú trọng đến chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, xem nhẹ các chỉ tiêu mang tính xã hội.

Tiếp đến tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba của ĐCS Trung Quốc do Giang Trạch Dân đứng đầu đã coi nông nghiệp là sự bảo đảm hậu cần cho phát triển kinh tế, đưa ra con đường đô thị hoá nông thôn đặc sắc Trung Quốc bằng cách xây dựng các thị trấn, thị xã nhỏ ở nông thôn<sup>(5)</sup>. Trong điều hành kinh tế, Giang Trạch Dân dựa theo tư duy phát triển nghiêng lệch của Đặng Tiểu Bình, chủ yếu khuyến khích khu vực ven biển miền Đông Trung Quốc phát triển. Như vậy, có thể nói rằng thế hệ lãnh đạo thứ ba do Giang Trạch Dân đứng đầu vẫn chưa thực sự có những đột phá trong xây dựng và phát triển xã hội ở nông thôn. Có thể là do Trung Quốc chưa đạt đến trình độ có thể lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp, lấy thành thị lôi kéo nông thôn phát triển.

Bắt đầu từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVI (2002), Hồ Cẩm Đào đại diện cho tập thể lãnh đạo thứ tư ĐCS Trung Quốc đã có bước đột phá trong cải cách phát triển nông thôn Trung Quốc. Khác với Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào đã chú ý đến vấn đề xây dựng xã hội. Từ khi trở thành người

lãnh đạo số một của ĐCS Trung Quốc đến nay, Hồ Cẩm Đào đã bổ sung “lĩnh vực xã hội” vào cục diện tổng thể xây dựng hiện đại hoá XHCN của Trung Quốc từ tam vị nhất thể bao gồm “*Phát triển kinh tế thị trường XHCN, chính trị dân chủ XHCN và văn hoá tiên tiến XHCN*” sang tứ vị nhất thể “*Thúc đẩy phát triển nhịp nhàng giữa xây dựng xã hội với xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị và xây dựng văn hoá*”. Đồng thời Hồ Cẩm Đào đã đưa ra những chủ trương chính sách lớn giải quyết các vấn đề xã hội trong đó có xã hội ở nông thôn, như quan điểm phát triển khoa học, xây dựng xã hội hài hoà XHCN. Tháng 10 năm 2008 Hội nghị Trung ương 3 khoá XVII ĐCS Trung Quốc đã tập trung bàn về một số vấn đề quan trọng thúc đẩy cải cách phát triển ở nông thôn. Với cách tiếp cận mới về chiến lược phát triển Hồ Cẩm Đào đã “*tính toán tổng thể giữa thành thị và nông thôn*”, tập trung nguồn lực đầu tư cho nông thôn, chứ không tách rời giữa thành thị và nông thôn như các thế hệ lãnh đạo trước. Thế hệ lãnh đạo do Hồ Cẩm Đào đứng đầu nhận định, tình hình phát triển của Trung Quốc đã ở vào giai đoạn lấy công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển, lấy thành thị lôi kéo nông thôn.

Quá trình thay đổi tư duy trên đây còn được thể hiện và minh chứng trong đường lối chủ trương của Đảng và Chính phủ Trung Quốc đối với việc thúc đẩy xã hội nông thôn phát triển. Nhìn vào đường lối chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn của Đảng và Chính phủ Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa

đến nay, chúng ta thấy rằng, mặc dù Trung Quốc cải cách mở cửa bắt đầu từ nông thôn, nhưng có thể nói rằng Trung Quốc đã bỏ rơi, thậm chí còn hy sinh cả nông thôn để phục vụ cho thành thị phát triển. Điều này thể hiện ở chỗ đầu những năm 1980, Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra các văn kiện số 1 thúc đẩy nông thôn phát triển. Bắt đầu giải quyết vấn đề nông dân bằng việc cải cách thể chế kinh tế ở nông thôn, thực hiện chế độ khoán đến hộ từ năm 1982 (Văn kiện số 1 lần thứ nhất). Tiếp theo đó 4 năm liền (1983, 1984, 1985, 1986) Trung ương Đảng Cộng sản và Quốc vụ viện Trung Quốc lần lượt đưa ra 4 văn kiện số 1, đều tập trung vào việc cải cách kinh tế nông thôn, nhấn mạnh chế độ khoán trách nhiệm đến hộ gia đình ở nông thôn Trung Quốc, trao lại quyền kinh doanh tư liệu sản xuất như đất canh tác cho nông dân, người nông dân có quyền tự chủ trong việc phân phối nông sản phẩm. Điều này đã phát huy được tính tích cực của người nông dân trong sản xuất<sup>(6)</sup>. Thế nhưng trong khoảng thời gian gần 18 năm từ 1986 đến cuối 2003, Trung Quốc đã không đưa ra văn kiện số 1, mặc dù trong các văn kiện khác của Đảng và Chính phủ Trung Quốc có nói đến vấn đề tam nông, trong đó có vấn đề nông thôn, nhưng không tập trung và cụ thể như các văn kiện số 1 về giải quyết vấn đề tam nông.

Cho đến những năm gần đây, Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc lại bắt đầu chú trọng đến giải quyết các vấn đề đặt ra trong tam nông, trong đó có nông thôn. Đặc biệt là từ sau Đại hội lần thứ XVI

(tháng 11 năm 2002), ĐCS Trung Quốc đã đưa ra chiến lược phát triển kinh tế xã hội theo phương châm tính toán tổng thể giữa thành thị và nông thôn, từ đầu năm 2004 đến năm 2009, Ban lãnh đạo ĐCS Trung Quốc đã liên tiếp đưa ra 6 văn kiện số 1 về giải quyết vấn đề tam nông. Nội dung chủ yếu của các văn kiện này chủ yếu xoay quanh việc tăng thu nhập cho người nông dân, nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, hiện đại hoá nông nghiệp, tăng cường địa vị cơ bản của nông nghiệp và trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu thúc đẩy phát triển ổn định nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân, giữ vững sự ổn định cho xã hội nông thôn.

Như vậy có thể thấy rằng, từ Đại hội lần thứ XVI ĐCS Trung Quốc đến nay, nhận thức của ĐCS Trung Quốc đối với vấn đề tam nông, trong đó có vấn đề nông thôn không ngừng phát triển sâu sắc và có bước đi mang tính đột phá nhằm thích ứng với sự thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế. Xoay quanh chủ trương chính sách lớn tính toán tổng thể, nhất thể hoá giữa thành thị và nông thôn trên đây, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra một số chính sách mới, thể hiện quyết tâm giải quyết vấn đề xã hội ở nông thôn như:

*Một là*, xoá bỏ thuế nông nghiệp toàn diện, giảm gánh nặng, tăng trợ cấp cho người nông dân. Bắt đầu từ năm 2004 Trung Quốc đưa ra mục tiêu xoá bỏ thuế nông nghiệp. Báo cáo công tác của Chính phủ năm 2004 đưa ra yêu cầu trong 5 năm phải thực hiện được mục tiêu này,

nhưng đến năm 2006 đã xoá bỏ toàn bộ thuế nông nghiệp, kết thúc 2600 năm chế độ thuế nông nghiệp, điều mà các thế hệ lãnh đạo trước của Đảng và Chính phủ Trung Quốc chưa làm được.

*Ha là*, chuyển trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển sự nghiệp xã hội sang nông thôn. Chủ trương này đã làm cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn như công trình nước sạch, công trình thuỷ lợi, đường sá, mạng lưới điện phát triển nhanh chóng. Đồng thời sự nghiệp giáo dục nghĩa vụ, chế độ y tế, hợp tác nông thôn kiểu mới, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn trong cả nước Trung Quốc không ngừng được tăng cường.

*Ba là*, đưa ra hàng loạt chính sách mới giải quyết vấn đề bức xúc của người nông dân vào thành phố làm thuê, trong đó nổi bật là việc tính toán việc làm tổng thể giữa thành thị và nông thôn, điều này các thế hệ lãnh đạo trước thế hệ của Hồ Cẩm Đào cũng chưa làm được<sup>(7)</sup>. Đặc biệt, trước tình hình mới, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, tiền tệ, dòng người nông dân vào thành phố làm thuê mất việc quay trở về quê hương, Văn kiện số 1 năm 2009 đã đưa ra một số chủ trương chính sách giải quyết vấn đề này trong thời gian tới, như: khuyến khích các địa phương có điều kiện gộp người nông dân vào thành phố làm thuê mất việc vào phạm vi hỗ trợ chính sách việc làm; thực hiện chính sách giúp đỡ người nông dân vào thành phố làm thuê quay về quê hương lập nghiệp, cụ thể là hỗ trợ, miễn giảm thuế phí, đăng ký công thương, tư vấn thông tin, bảo đảm quyền lợi khoản

ruộng đất hợp pháp của người nông dân vào thành phố làm thuê trở về quê hương, tạm thời trợ giúp mức sống tối thiểu đối với những nông dân vào thành phố làm thuê trở về quê hương có cuộc sống khó khăn.

Như vậy, có thể nói rằng từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVI, Trung Quốc đã có sự thay đổi tư duy hay đột phá về tư duy trong phát triển xã hội ở nông thôn. Đó là *từ việc bỏ rơi, hy sinh nông thôn sang chú trọng, phát triển nhịp nhàng giữa thành thị và nông thôn*. Có thể thấy, thể chế lãnh đạo thứ tư do Hồ Cẩm Đào lãnh đạo đã khơi dậy sức sống ở nông thôn Trung Quốc lần thứ hai.

## **II. THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở NÔNG THÔN TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY**

Với tư duy phát triển xã hội nông thôn như trên và những chính sách, biện pháp cụ thể của Đảng và Chính phủ Trung Quốc, trong những năm gần đây, bộ mặt xã hội nông thôn Trung Quốc đã bước đầu khởi sắc. Điều này thể hiện ở một số lĩnh vực sau:

### **1. Giảm nhẹ gánh nặng cho người nông dân**

Nhằm giảm nhẹ gánh nặng cho người nông dân, trong những năm gần đây, Trung Quốc thực hiện việc cải cách thuế phí và xoá bỏ toàn bộ thuế nông nghiệp, mỗi năm đã giảm được gánh nặng cho người nông dân 133,5 tỷ NDT. Đồng thời,

Trung Quốc thực hiện chế độ trợ cấp nông nghiệp, như trợ cấp lương thực, giống cây trồng, mua máy móc thiết bị, tư liệu sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Bắt đầu bằng việc trợ cấp giống lương thực, giống cây trồng tốt, trợ cấp cho người nông dân mua máy móc nông nghiệp, tiếp đến bắt đầu từ năm 2006 thực hiện trợ cấp mua tư liệu sản xuất cho người nông dân, đến năm 2007 đưa ra trợ cấp với thịt lợn, ngành sữa, ngành sản xuất dầu ăn. Những biện pháp này đã phát huy tính tích cực của nông dân<sup>(8)</sup>.

Ở một số tỉnh, chính quyền đã thực hiện tốt chính sách miễn thu thuế nông nghiệp, giảm gánh nặng cho người nông dân. Ví như tỉnh Hắc Long Giang, theo thống kê trước khi thực hiện cải cách thuế phí ở nông thôn, tổng mức thuế mà người nông dân phải nộp trong toàn tỉnh là 4,72 tỷ NDT, bình quân mỗi người nộp 261 NDT, sau khi giảm nhẹ mức thuế phí cho người nông dân là 4,55 tỷ NDT, bình quân mỗi người được giảm 253 NDT, giảm 97%. Tỉnh Giang Tô, trước khi cải cách chế độ thuế nông nghiệp, mỗi người nông dân phải nộp thuế là 178,2 NDT, sau khi miễn thuế nông nghiệp, gánh nặng của mỗi người chỉ còn 20 NDT. Còn ở tỉnh Cam Túc, bắt đầu từ năm 2005 thực hiện xoá bỏ thuế nông nghiệp, thuế chăn nuôi, thuế cây trồng, trừ cây thuốc lá, thực hiện mức thuế bằng 0 đối với các khâu sản xuất của người nông dân, so với trước khi xoá bỏ thuế giảm 1,32 tỷ NDT, bình quân mỗi người nông

dân giảm gánh nặng về thuế là 65 NDT. Việc thực hiện chính sách trợ cấp lương thực cũng đã thu được một số thành quả rõ rệt, tăng thu nhập cho người nông dân. Chẳng hạn như tỉnh Hắc Long Giang, thông qua chính sách trợ cấp lương thực, đã làm cho thu nhập thuần bình quân đầu người của người nông dân tăng thêm 81 NDT, con số này chiếm 16,2% tổng thu nhập thuần bình quân đầu người của người nông dân<sup>(9)</sup>...

## **2. Xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn**

Thực hiện chủ trương tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cho nông thôn, trong giai đoạn từ 2002 đến 2007, Chính phủ Trung ương Trung Quốc đã đầu tư tổng cộng 1600 tỷ NDT cho tam nông, trong đó đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng là 300 tỷ NDT, đồng thời các địa phương cũng tăng cường đầu tư thêm. Với những đầu tư này, trong giai đoạn 2002 – 2007 đã tăng mới diện tích tưới nước tiết kiệm nước là 100 triệu mẫu, tăng mới 16,5 triệu hộ dùng khí đốt, xây mới và cải tạo 1,3 triệu km đường ở nông thôn, giải quyết vấn đề khó khăn về nước uống và nước sạch cho 97,48 triệu dân nông thôn. Xây dựng hệ thống phòng chống dịch bệnh động vật<sup>(10)</sup>. Cho đến nay, việc xây dựng mạng lưới điện lớn đã phủ rộng tới khoảng 95% dân số nông thôn, còn 5% nữa sẽ thông qua các biện pháp khác để cung cấp điện. Hiện nay trong cả nước Trung Quốc đã có khoảng 87% thôn hành chính thông xe khách và tỷ lệ này sẽ còn được nâng cao trong những năm tới<sup>(11)</sup>.

Bước sang năm 2009, theo tinh thần của Văn kiện số 1 “Một số ý kiến của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc về việc thúc đẩy ổn định phát triển nông nghiệp trong năm 2009, nông dân tiếp tục tăng thu nhập”, trọng tâm công tác xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn Trung Quốc tiếp tục tập trung vào việc: điều chỉnh quy hoạch tăng cường đầu tư, xây dựng công trình nước sạch ở nông thôn, mấy năm trước đây mỗi năm giải quyết vấn đề nước sạch cho 30 triệu nông dân, từ năm 2009 mỗi năm sẽ giải quyết vấn đề nước sạch cho trên 60 triệu nông dân. Mở rộng diện bao phủ cung cấp điện, đẩy nhanh việc tính giá điện chung, mạng điện chung giữa thành thị và nông thôn. Tăng cường đầu tư tài chính cho việc xây dựng đường sá ở nông thôn khu vực miền Trung, miền Tây. Xây dựng chế độ trợ cấp vận tải hành khách ở nông thôn. Tăng cường xây dựng các công trình khí đốt ở nông thôn, trước đây mỗi năm Trung ương đầu tư 2 tỷ NDT, từ năm 2009 sẽ tăng cường đầu tư hơn mức này, để mỗi năm có thể giải quyết được vấn đề khí đốt cho 4 triệu đến 6 triệu nông dân. Ngoài ra, Văn kiện số 1 năm 2009 còn chỉ rõ việc mở rộng việc thí điểm cải tạo nhà ở nguy hiểm ở nông thôn<sup>(12)</sup>.

## **3. Giải quyết vấn đề việc làm ở nông thôn**

Thời kỳ đầu cải cách mở cửa, bắt đầu từ những năm 1980, với khẩu hiệu “*vào xưởng nhưng không vào thành phố, rời đất nhưng không rời làng*”, ở nông thôn

Trung Quốc xuất hiện hàng loạt những xí nghiệp hương trấn và chính những xí nghiệp hương trấn này đã giải quyết khối lượng việc làm đáng kể ở nông thôn. Cho đến những năm 1990, sự phát triển của xí nghiệp hương trấn chậm lại, người nông dân muốn tăng thu nhập chỉ có bằng cách tự chủ kinh doanh, đi vào thành phố làm thuê. Dòng di dân từ nông thôn vào thành phố làm thuê được khái quát là “rời đất rời lại rời làng”. Nhưng vào thành phố làm thuê, người nông dân Trung Quốc cũng gặp không ít khó khăn, như mức lương thấp hơn so với người dân thành thị hay vấn đề nhà ở, bảo hiểm y tế, con cái đi học, v.v...

Trước thực trạng người nông dân gặp nhiều khó khăn trong vấn đề việc làm, trong những năm gần đây Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra một số chủ trương chính sách lớn như văn kiện số 1 “*ý kiến của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quốc vụ viện về một số chính sách thúc đẩy tăng thu nhập cho nông dân*” ban hành vào cuối năm 2003, nhấn mạnh phương châm “*cho nhiều, lấy ít, làm sống động*”, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho nông dân, đẩy nhanh tiến bộ khoa học, đi sâu cải cách nông thôn, tăng đầu tư cho nông nghiệp, nỗ lực làm cho thu nhập của nông dân tăng nhanh, nhanh chóng làm thay đổi tình trạng chênh lệch thu nhập giữa người dân thành thị và người dân nông thôn đang không ngừng gia tăng.

Điều đáng chú ý là, với thành công trong việc giải quyết việc làm cho người nông dân ở các khu chuyên doanh, cụm công nghiệp ở Chiết Giang, Quảng Đông đã được Đảng và Chính phủ Trung Quốc thừa nhận bằng việc văn kiện số 1 năm ban hành ngày 31-12-2005 đã đưa ra đường lối chủ trương khuyến khích đẩy mạnh việc phát triển mỗi thôn sản xuất, kinh doanh một loại hàng hoá. Chú trọng đến việc làm cho huyện phát triển dân giàu, bồi dưỡng những ngành nghề trụ cột, đẩy mạnh phát triển kinh tế dân doanh. Điều này đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện chủ trương chính sách tính toàn tổng thể việc làm giữa thành thị và nông thôn, phá vỡ cơ cấu nhị nguyên phân tách thành thị với nông thôn trong nhiều năm ở Trung Quốc và được minh chứng bằng việc giải quyết nguồn lao động chuyển dịch từ nông thôn ra thành thị ở Chiết Giang. Bắt đầu từ năm 2002, Chiết Giang thực hiện tính toàn tổng thể việc làm giữa thành thị và nông thôn, một số thành phố thuộc Chiết Giang (như thành phố Gia Hưng, Ninh Ba) đã sớm giải quyết vấn đề người nông dân vào thành phố làm thuê (nong min gong), như: xoá bỏ rào cản về việc làm cho những người nông dân vào thành phố làm thuê bằng việc cấp thẻ tạm trú, thẻ sinh để kế hoạch, thẻ làm việc với mức thu phí rất thấp (5 NDT/ thẻ tạm trú). Những người lao động ở nơi khác đến hoàn toàn bình đẳng với người dân bản

địa trong cạnh tranh thị trường việc làm và không bị hạn chế khi xin làm ở bất cứ ngành nghề nào và công việc nào. Các doanh nghiệp trong các thành phố Gia Hưng, Ninh Ba thuộc tỉnh Chiết Giang chủ yếu là các doanh nghiệp phi công hữu đều xác định mức lương theo thị trường, không có bất kỳ sự kỳ thị nào về thân phận người lao động, thậm chí còn có nhiều ưu đãi đối với những người nông dân vào thành phố làm thuê như nâng lương, cải thiện môi trường làm việc, điều kiện sinh hoạt, có doanh nghiệp còn cấp tiền tàu xe cho nông dân vào thành phố làm thuê về nhà ăn tết, phát tiền mừng tuổi vào dịp năm mới, v.v... Chính quyền cũng cung cấp dịch vụ miễn phí cho những người nông dân vào thành phố làm thuê, thực hiện nội dung và tiêu chuẩn dịch vụ việc làm thống nhất giữa lao động thành thị và lao động nông thôn trên phương diện xin việc, hướng dẫn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm với nội dung và tiêu chuẩn dịch vụ như nhau. Thực hiện chế độ quản lý người lao động thống nhất, người lao động trong các loại doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo luật pháp, làm hồ sơ cho người lao động theo pháp luật<sup>(13)</sup>. Với những chính sách này, thành phố Ninh Ba có tỷ lệ nông dân làm thuê ký hợp đồng lao động đạt 66,7%, cao hơn tỷ lệ toàn quốc là 54%<sup>(14)</sup>. Sau khi thực hiện thí điểm chính sách tính toán chung việc làm giữa thành thị và nông thôn như đã nêu, Trung Quốc

bắt đầu nhân rộng thí điểm trên ra các thành phố trong cả nước, cho đến năm 2007, đã có 27 thành phố triển khai thí điểm công tác tính toán chung việc làm giữa thành thị và nông thôn<sup>(15)</sup>.

Ngoài ra, do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu, những người nông dân vào thành phố làm thuê mất việc lại có xu hướng mới là quay về quê hương và trong đó có cả người về quê hương lập nghiệp. Theo kết quả điều tra chọn mẫu của Bộ Nông nghiệp Trung Quốc<sup>(16)</sup>, trước Tết nguyên đán năm 2009 có khoảng 38,5% trong tổng số nông dân vào thành phố làm thuê trở về quê hương, trong số này có tới 60,4% người về ăn tết cùng gia đình, còn lại là 39,6% người do mất việc hoặc không tìm thấy việc phải trở về quê hương. Đồng thời điều tra chọn mẫu này còn cho thấy trong số 130 triệu người nông dân vào thành phố làm thuê, có khoảng 15,3% (khoảng 20 triệu người) mất việc hoặc không tìm được việc<sup>(17)</sup>. Theo một tính toán khác vào tháng 9-2008, tổng số nông dân vào thành phố làm thuê trở về quê hương lập nghiệp là 8 triệu người, họ đã tạo ra 30 triệu cơ hội việc làm<sup>(18)</sup>.

Đối mặt với tình hình mới này, ngoài chủ trương chính sách nói trên, trong Văn kiện số 1 năm 2009, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc còn yêu cầu, công việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở thành thị và nông thôn cũng như những công việc mới mang tính công ích



nên sử dụng người nông dân vào thành phố làm thuê. Hướng dẫn người nông dân tham gia vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, triển khai bồi dưỡng kỹ năng trên diện rộng cho người nông dân vào thành phố làm thuê. Ngoài ra, ngày 20-12-2008, Văn phòng Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra thông báo về việc làm tốt công tác hướng dẫn, tổ chức người nông dân vào thành phố làm thuê với một số biện pháp chủ yếu như: khuyến khích các doanh nghiệp thành phố và khu vực phát triển ven biển cố gắng không hoặc ít sa thải nông dân vào thành phố làm thuê; áp dụng hàng loạt các biện pháp giúp đỡ, trợ cấp người nông dân vào thành phố làm thuê khi trở về quê hương tự lập nghiệp; yêu cầu các địa phương bảo đảm quyền lợi hợp pháp về ruộng đất của người nông dân vào thành phố làm thuê.

#### **4. Giải quyết vấn đề giáo dục ở nông thôn**

Nhìn vào thực tế tổng thể hệ thống giáo dục hiện nay ở Trung Quốc, chúng ta thấy rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng giáo dục không cân bằng, đó là việc sắp xếp các nguồn lực không hợp lý giữa thành thị với nông thôn, giữa các vùng miền. Ví như: kinh phí công bình quân dành cho một học sinh tiểu học ở thành phố gấp 3 – 4 lần kinh phí công dành cho một học sinh tiểu học ở nông thôn, 80% diện tích lớp trung học, tiểu học nguy hiểm tập trung tại nông

thôn; kinh phí công bình quân dành cho một học sinh trung học ở khu vực miền Đông gấp 2,5 lần so với khu vực miền Tây<sup>(19)</sup>. Trong vài năm gần đây, xuất phát từ thực tế hiện nay ở Trung Quốc, ngoài việc ưu tiên phát triển giáo dục, ra sức thực hiện chiến lược “*khoa giáo hưng quốc*” và “*cường quốc nhân tài*”, chủ trương đường lối xây dựng xã hội hài hoà của ĐCS Trung Quốc còn chú trọng đến công bằng, tức là nghiêng tâm điểm về các khu vực nông thôn, khu vực lạc hậu, tầng lớp dân cư nghèo.

Năm 2006, Trung Quốc bắt đầu thực hiện cơ chế mới về kinh phí giáo dục nghĩa vụ “*hai miễn, một trợ cấp*” (miễn phụ phí, miễn tiền sách giáo khoa, trợ cấp sinh hoạt phí ký túc xá) ở khu vực nông thôn miền Tây, miễn toàn bộ học phí, phụ phí cho học sinh khu vực miền Tây trong giai đoạn giáo dục nghĩa vụ 9 năm, miễn phí cung cấp sách vở, trợ cấp phí sinh hoạt và ký túc xá cho học sinh thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trong năm này đã miễn học phí và phụ phí cho 48,88 triệu học sinh trong giai đoạn giáo dục nghĩa vụ 9 năm ở nông thôn<sup>(20)</sup>. Năm 2007, Trung Quốc đã triển khai áp dụng chính sách này trong toàn bộ nông thôn cả nước; tiếp tục thực hiện công trình “*hai tiến công cơ bản*” (cơ bản phổ cập giáo dục nghĩa vụ 9 năm, cơ bản xoá mù chữ đối với thanh niên) ở khu vực miền Tây và công trình giáo dục từ xa hiện đại đối với cấp học phổ thông cơ sở, tiểu học ở nông thôn, xây dựng cơ chế bảo

đảm kinh phí cho giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn một cách kiên toàn, thúc đẩy việc cải thiện điều kiện mở trường học ở nông thôn, từng bước nâng cao mức độ bảo đảm kinh phí công ở cấp học phổ thông cơ sở và tiểu học ở nông thôn.

Từ nửa cuối 2008, Trung Quốc bắt đầu miễn học phí giáo dục nghĩa vụ ở thành phố, thực hiện miễn phí giáo dục nghĩa vụ trong phạm vi cả nước. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, sau 22 năm Trung Quốc thiết lập chế độ giáo dục nghĩa vụ, *lần đầu tiên thực hiện miễn phí giáo dục nghĩa vụ trong phạm vi cả nước*<sup>(21)</sup>. Về chi tài chính cho giáo dục, năm 2007, các cấp tài chính trong cả nước đã sắp xếp 223,5 tỷ NDT cho giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn, so với năm 2006 tăng 35,4 tỷ NDT<sup>(22)</sup>. Đầu tư tài chính của Trung ương cho giáo dục cũng tăng lên, năm 2007 Trung ương đã đầu tư 107,6 tỷ NDT và năm 2008 tăng lên đến 156,2 tỷ NDT<sup>(23)</sup>.

### **5. Giải quyết vấn đề an sinh xã hội ở nông thôn**

Cũng giống như vấn đề giáo dục và việc làm, trong nhiều năm trước cải cách mở cửa ở Trung Quốc, cơ cấu nhị nguyên giữa thành thị và nông thôn đã làm cho người nông dân bị gạt ra ngoài rìa của hệ thống bảo hiểm y tế hay hệ thống an sinh xã hội. Mấy năm gần đây, vấn đề an sinh xã hội ở nông thôn Trung Quốc mới được Đảng và Chính phủ Trung Quốc thực sự quan tâm và có những giải pháp cụ thể.

Điều này thể hiện ở chỗ, trong các văn kiện số 1 gần đây, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đều đưa ra những chính sách, biện pháp giải quyết vấn đề an sinh xã hội đối với người nông dân, cụ thể là:

Đối với công tác y tế ở nông thôn, y tế hợp tác nông thôn kiểu mới bắt đầu được thực hiện thí điểm từ 6 tháng đầu năm 2003 và phát triển mạnh ở nông thôn. Hình thức y tế hợp tác nông thôn kiểu mới được thực hiện trên cơ sở chính phủ trợ cấp một phần từ ngân sách, cộng thêm với cá nhân người dân tự nguyện bỏ một phần kinh phí tham gia mua bảo hiểm y tế<sup>(24)</sup> hoặc chính phủ hỗ trợ một phần, tập thể và cá nhân cùng đóng góp tham gia bảo hiểm y tế. Điều này khác với mô hình y tế hợp tác nông thôn kiểu cũ trước đây ở Trung Quốc là chỉ có tập trung tiền vốn của tập thể và cá nhân người dân<sup>(25)</sup>.

Trên cơ sở một số chính sách, biện pháp về an sinh xã hội đã nhấn mạnh trong văn kiện số 1 ban hành ngày 31-12-2004, văn kiện số 1 ban hành ngày 31-12-2005 tiếp tục khẳng định việc làm thí điểm chế độ y tế hợp tác nông thôn kiểu mới và khẳng định đến năm 2008 sẽ cơ bản phổ cập chế độ y tế hợp tác kiểu mới ở nông thôn trong cả nước. Theo số liệu thống kê của Vụ Tổng hợp Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc công bố ngày 25-9-2007, tính cho đến cuối năm 2006, cả nước Trung Quốc đã có

1451 huyện (thành phố, khu) triển khai thí điểm chế độ y tế hợp tác nông thôn kiểu mới, chiếm 50,7% tổng số huyện (thành phố, khu) trong cả nước, số người tham gia vào loại hình y tế này là 410 triệu người<sup>(26)</sup>. Đến hết năm 2008, Trung Quốc đã mở rộng triển khai công tác y tế hợp tác nông thôn kiểu mới ở 2729 huyện (thành phố, khu), chiếm 91,5% tổng số huyện (thành phố, khu) trong cả nước<sup>(27)</sup>. Con số thống kê này đã vượt xa so với con số tính đến thời điểm năm 2006 nêu trên. Về đầu tư cho y tế ở nông thôn, văn kiện số 1 lần thứ tám yêu cầu các cấp chính phủ không ngừng tăng đầu tư, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng y tế ở nông thôn với bệnh viện hương trấn là trọng điểm, kiện toàn dịch vụ y tế ba cấp và hệ thống cứu trợ y tế. Những địa phương có điều kiện có thể thực hiện chế độ trợ cấp đối với các bác sỹ hương thôn. Xây dựng hệ thống cung ứng, giám sát, quản lý thuốc ở nông thôn phù hợp với mức thu nhập của người nông dân, quy phạm dịch vụ y tế ở nông thôn. Tăng dự toán kinh phí cho đào tạo nhân tài y tế nông thôn. Khuyến khích các lực lượng xã hội tham gia sự nghiệp y tế ở nông thôn. Ngoài ra, Văn kiện số 1 ban hành ngày 31-12-2005 còn nhấn mạnh các biện pháp xây dựng hệ thống an sinh xã hội khác ở nông thôn, như tăng cường đầu tư tài chính công cho việc xây dựng chế độ an sinh xã hội ở nông thôn, từng bước hoàn thiện hệ thống cứu trợ xã hội như nuôi dưỡng các hộ thuộc diện 5 bảo đảm (bảo đảm về ăn,

mặc, nhà ở, y tế, mai táng), cứu trợ sinh hoạt đối với những hộ đặc biệt khó khăn, trợ cấp đối với những người dân bị thiên tai; thăm dò việc xây dựng chế độ bảo hiểm dưỡng lão phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn và đồng bộ với các biện pháp an sinh xã hội khác; thực hiện chính sách an sinh đối với thân nhân các gia đình liệt sỹ. Trước tiên là làm thí điểm ở những địa phương có điều kiện, tích cực thăm dò việc xây dựng chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn. Đến năm 2006, số người được hưởng bảo đảm về mức sống tối thiểu ở nông thôn đạt 15,93 triệu người so với năm 2002 tăng 11,85 triệu người<sup>(28)</sup>. Bắt đầu từ năm 2007, chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn từ làm thí điểm mở rộng ra phạm vi nông thôn cả nước, xây dựng “mạng an toàn” bảo đảm mức sống tối thiểu cho số dân nghèo khổ ở nông thôn. Cho đến cuối tháng 6-2007, 31 tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc của Trung Quốc đã bước đầu xây dựng chế độ mức sống tối thiểu ở nông thôn, bao phủ lên 20,68 triệu người<sup>(29)</sup>. Đến hết năm 2008, số cư dân nông thôn được hưởng chế độ bảo đảm mức sống tối thiểu là 42,91 triệu người<sup>(30)</sup>, như vậy con số này tăng hơn gấp đôi so với cuối tháng 6 năm 2007.

### **Kết luận**

Qua nghiên cứu về đổi mới tư duy phát triển cũng như thực tiễn phát triển xã hội và an sinh xã hội ở nông thôn Trung Quốc

từ khi Trung Quốc cải cách mở cửa đến nay, nhất là trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi thấy rằng tư duy, chính sách của Đảng và Chính phủ Trung Quốc trong phát triển xã hội ở nông thôn Trung Quốc có một số điểm đáng chú ý sau:

Về bổ sung, sáng tạo lý luận trong phát triển xã hội ở nông thôn Trung Quốc, các thế hệ lãnh đạo Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã không ngừng đổi mới tư duy để thích ứng với thực tiễn cải cách mở cửa và phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn Trung Quốc. Điều này thể hiện ở chỗ trong thời gian đầu, do hạn chế về nguồn lực và cần có sự đột phá cho phát triển, Trung Quốc đã thực hiện chiến lược phát triển nghiêng lệch, đã phải hy sinh hay bỏ rơi khu vực nông thôn. Điều này cũng không có gì là lạ trong quá trình công nghiệp hoá. Bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc ở vào khoảng từ 1000 USD – 3000 USD, từ kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới, giới học giả và quan chức Trung Quốc đã cho rằng đây là giai đoạn phát triển then chốt, vừa có nhiều cơ hội để phát triển, song cũng có nhiều thách thức và nảy sinh nhiều vấn đề xã hội. Đồng thời trong giai đoạn này, trình độ phát triển của Trung Quốc đạt đến một mức độ nhất định, có đủ khả năng để lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp, lấy thành thị lôi kéo nông thôn, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã lựa chọn chiến lược phát triển từ nghiêng lệch chuyển

sang chiến lược phát triển cân bằng, ưu tiên cho phát triển kinh tế, xã hội ở nông thôn. Điều này còn được thể hiện qua các chiến lược phát triển tổng thể của tập thể lãnh đạo thứ tư ĐCS Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào đứng đầu. Như: quan điểm phát triển khoa học, xây dựng nông thôn mới XHCN, xây dựng xã hội hài hoà XHCN v.v... Qua đây, chúng ta cũng thấy được rằng, các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc luôn có sự kế thừa và bổ sung cho nhau về mặt lý luận trong tư duy phát triển và lựa chọn bước đi trong phát triển.

Điểm đáng chú ý là trong quá trình hình thành lý luận, đường lối, chủ trương, chính sách ĐCS Trung Quốc luôn có sự mò mẫm thử nghiệm trong thực tiễn, sau khi có thực tiễn thành công, ĐCS Trung Quốc đã khái quát thành lý luận, cụ thể hóa thành những chủ trương, chính sách. Do vậy, có thể nói rằng, lý luận và những đường lối chủ trương chính sách được Đảng và Chính phủ Trung Quốc đưa ra luôn nhằm vào giải quyết những vấn đề thực tiễn ở Trung Quốc.

Đồng thời, với cách tiếp cận lý luận trên đây của Đảng và Chính phủ Trung Quốc, chúng tôi thấy rằng, thực tiễn trong giai đoạn hiện nay, Trung Quốc đang lựa chọn bước đi tập trung nghiêng về giải quyết các vấn đề xã hội ở nông thôn, như giảm nhẹ gánh nặng đối với người nông dân, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, vấn đề dân sinh ở nông thôn trong đó có việc làm, giáo dục

và an sinh xã hội. Mặc dù việc thực hiện những chủ trương, chính sách này còn có nhiều điều phải bàn, nhưng bước đầu đã thu được những kết quả nhất định như trên đây đã trình bày, điều này phần nào đã góp phần giúp người nông dân bớt đi những khó khăn, tạo đà cho việc thúc đẩy kinh tế xã hội nông thôn phát triển trong những năm tiếp theo.

**CHÚ THÍCH:**

(1) Trích lại từ Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): “*Vấn đề tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*”. Nxb Từ điển Bách khoa, 2008.

(2) Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): “*Vấn đề tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*”. Nxb Từ điển Bách khoa, 2008, tr. 20.

(3) Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): “*Vấn đề tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*”. Nxb Từ điển Bách khoa, 2008, tr. 23.

(4) Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): “*Vấn đề tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*”. Nxb Từ điển Bách khoa, 2008, tr. 24 - 28.

(5) Đỗ Tiến Sâm (chủ biên): “*Vấn đề tam nông ở Trung Quốc: thực trạng và giải pháp*”. Nxb Từ điển Bách khoa, 2008, tr. 29.

(6) Xem Lục Học Nghệ: “*Tam nông Tân luận – Nghiên cứu vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc hiện nay*”, Nxb Văn Hiến Khoa học xã hội, 2005, tr. 2.

(7) Kinh nghiệm và gợi ý 30 năm cải cách ở nông thôn Trung Quốc, <http://city.finance.sina.com.cn/city/2008-04-21/99344.html>

(8) “*Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Hội nghị lần thứ nhất Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá*

*XI*”. <http://news.sina.com.cn/c/2008-03-05/120815081359.shtml>

(9) “*Báo cáo điều tra tình hình mới, vấn đề mới xuất hiện trong công tác giảm nhẹ gánh nặng cho người nông dân*” [http://www.mos.gov.cn/gjb/gjb\\_display.jsp?mid=20061228023389](http://www.mos.gov.cn/gjb/gjb_display.jsp?mid=20061228023389).

(10) “*Báo cáo công tác Chính phủ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Hội nghị lần thứ nhất Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khoá XI*”. <http://news.sina.com.cn/c/2008-03-05/120815081359.shtml>

(11) “*Văn kiện số 1 năm 2009 thể hiện 4 điểm mới – lý giải của Trần Tích Văn*”, [http://news.xinhuanet.com/newscenter/2009-02/02/content\\_10751775\\_1.htm](http://news.xinhuanet.com/newscenter/2009-02/02/content_10751775_1.htm)

(12) Văn kiện số 1 “*Một số ý kiến của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc về năm 2009 thúc đẩy ổn định phát triển nông nghiệp, nông dân tiếp tục tăng thu nhập*”, và xem thêm “*Văn kiện số 1 năm 2009 thể hiện 4 điểm mới – lý giải của Trần Tích Văn*”, [http://news.xinhuanet.com/newscenter/2009-02/02/content\\_10751775\\_1.htm](http://news.xinhuanet.com/newscenter/2009-02/02/content_10751775_1.htm)

(13) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bôi Lâm (chủ biên): “*Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008*”. Nxb Văn hiến KHXH, 2008, tr. 123.

(14) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bôi Lâm (chủ biên): “*Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008*”. Nxb Văn hiến KHXH, 2008, tr. 124.

(15) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bôi Lâm (chủ biên): “*Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008*”. Nxb Văn hiến KHXH, 2008, tr. 36.

(16) Bộ Nông nghiệp Trung Quốc tiến hành điều tra chọn mẫu ở 150 thôn của 15 tỉnh có số nông dân vào thành phố làm thuê

tương đối tập trung. “Việc làm của người nông dân vào thành phố làm thuê khó khăn cuối năm sẽ có chuyển biến tốt”, [http://www.agri.gov.cn/lzy/t20090219\\_1221757.htm](http://www.agri.gov.cn/lzy/t20090219_1221757.htm)

(17) Bộ Nông nghiệp Trung Quốc tiến hành điều tra chọn mẫu ở 150 thôn của 15 tỉnh có số nông dân vào thành phố làm thuê tương đối tập trung. “Việc làm của người nông dân vào thành phố làm thuê khó khăn cuối năm sẽ có chuyển biến tốt”, [http://www.agri.gov.cn/lzy/t20090219\\_1221757.htm](http://www.agri.gov.cn/lzy/t20090219_1221757.htm)

(18) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm (chủ biên): “Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2009”. Nxb Văn hiến KHXH, 2008, tr. 331.

(19) “100 câu hỏi phụ đạo học tập “Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI của ĐCS Trung Quốc”, Nxb Học tập, 2006, tr. 90.

(20) Cốc Nguyên Dương, “Tình trạng tam nông Trung Quốc: thành tựu, vấn đề? và thách thức”, bài viết tham dự Hội thảo quốc tế “Vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân: kinh nghiệm của Trung Quốc và Việt Nam” do Viện Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện tổ chức, Hà Nội, ngày 30-31/10/2007.

(21) “Danh sách chi tài chính cho dân sinh trong báo cáo công tác của Chính phủ năm 2008”, [http://news.xinhuanet.com/misc/2008-03/05/content\\_7721873.htm](http://news.xinhuanet.com/misc/2008-03/05/content_7721873.htm)

(22) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm (chủ biên): “Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008”. Nxb Văn hiến KHXH, 2008, tr. 77.

(23) Mao Lỗi, Lục Á Nam, Lưu Thiệu Bằng: *Giải thích báo cáo công tác chính phủ*

*của Thủ tướng Ôn Gia Bảo: 5 điểm sáng lớn ưu đãi dân sinh*. Mạng: <http://news.sohu.com/20080306/n255551826.shtml>

(24) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm chủ biên: “Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008”. Nxb Văn Hiến KHXH, 2008, tr. 88- 101.

(25) Lý Bồi Lâm: “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội nông thôn Trung Quốc”, Bài viết tham gia Hội thảo lý luận lần thứ tư giữa ĐCS Việt Nam và ĐCS Trung Quốc, tại Nha Trang, từ ngày 31 tháng 10 đến ngày 2 tháng 11 năm 2008.

(26) Vụ Tổng hợp Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc, “Báo cáo thứ 6 trong loạt báo cáo nhìn lại sự phát triển: phát triển kinh tế xã hội nông nghiệp và nông thôn lên tầm cao mới” công bố ngày 25 tháng 9 năm 2007, [http://www.stats.gov.cn/tjfx/ztfx/sqd/t20070925\\_402434601.htm](http://www.stats.gov.cn/tjfx/ztfx/sqd/t20070925_402434601.htm).

(27) Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc, “Công báo thống kê phát triển kinh tế xã hội năm 2008”, ngày 26 tháng 2 năm 2009, [http://www.gov.cn/gzdt/2009-02/26/content\\_1243547.htm](http://www.gov.cn/gzdt/2009-02/26/content_1243547.htm)

(28) Vụ Tổng hợp Cục Thống kê nhà nước Trung Quốc, “Báo cáo thứ 6 trong loạt báo cáo nhìn lại sự phát triển: phát triển kinh tế xã hội nông nghiệp và nông thôn lên tầm cao mới” công bố ngày 25 tháng 9 năm 2007, [http://www.stats.gov.cn/tjfx/ztfx/sqd/t20070925\\_402434601.htm](http://www.stats.gov.cn/tjfx/ztfx/sqd/t20070925_402434601.htm).

(29) “Vấn đề dân sinh nước ta được cải thiện rõ rệt trên 4 phương diện”, [http://news.xinhuanet.com/fortune/2007-10/18/content\\_6899058.htm](http://news.xinhuanet.com/fortune/2007-10/18/content_6899058.htm).

(30) Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc, “Công báo thống kê phát triển kinh tế xã hội năm 2008”, ngày 26 tháng 2 năm 2009, [http://www.gov.cn/gzdt/2009-02/26/content\\_1243547.htm](http://www.gov.cn/gzdt/2009-02/26/content_1243547.htm)

